

Dấu tích của một số ngôi chùa cổ trên đất Nghệ An

NGUYỄN QUANG HỒNG^(*)

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí* (mục *Nghệ An tỉnh*, phần *Chùa quán*) của Quốc Sử quán triều Nguyễn, cho đến thế kỉ XIX, tỉnh Nghệ An còn những ngôi chùa sau: chùa Bội Đà, chùa Hương Lâm, chùa Đại Tuệ, chùa Yên Quốc, chùa Linh Vân, chùa Lữ Sơn, chùa Hương Tích, chùa Thiên Tượng, chùa Núi Nghèn, chùa Phan Ngoại, chùa Tùng Sơn, chùa Hoa Tăng, chùa Am Dung⁽¹⁾.

Như vậy, đến cuối thế kỉ XIX, một số chùa cổ trên đất Nghệ An đã không được Quốc Sử quán triều Nguyễn nhắc đến trong *Đại Nam nhất thống chí*. Từ đó đến nay, chiến tranh, thiên tai và sự thiếu quan tâm của con người tiếp tục làm cho một số ngôi chùa cổ không còn cơ hội tồn tại trên đất Nghệ An.

Trên cơ sở khảo sát hiện trường, đối chiếu một số tư liệu, trong bài viết này, chúng tôi xin được trình bày về những dấu tích còn lại của một số ngôi chùa cổ trên đất Nghệ An.

Chùa Nhận Tháp

Chùa Nhận Tháp nằm trên địa bàn xã Hồng Long, huyện Nam Đàn. Trong một số tài liệu như *Đại Nam nhất thống chí* do Quốc Sử quán triều Nguyễn biên soạn, *Nghệ An kí* do Bùi Dương Lịch biên soạn ở thế kỉ XIX có đề cập đôi nét về chùa

Nhận Tháp (tiếng địa phương gọi là Nhận Tháp). Trong thế kỉ XX, H. Lebreton, khi khảo sát hệ thống cơ sở thờ tự của các tôn giáo tín ngưỡng truyền thống dọc lưu vực sông Lam cũng đề cập đôi nét về chùa Nhận Tháp. Cổ giáo sư Hoàng Xuân Hãn, khi nghiên cứu lịch sử văn hoá Nghệ An, Hà Tĩnh cũng có đề cập đến ngôi chùa này.

Những năm 1984 - 1986, Viện Khảo cổ học, thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam hiện nay, phối hợp với Sở Văn hoá Thông tin, Bảo tàng Tổng hợp Nghệ Tĩnh, cán bộ và sinh viên Khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm Vinh, tiến hành hai đợt khai quật tại chùa Nhận Tháp. Kết quả hai đợt khai quật này lưu trữ tại Viện Khảo cổ học và trưng bày một phần tại Bảo tàng Tổng hợp Nghệ An.

Quần thể di tích lịch sử chùa Nhận Tháp, đã được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận là Di tích Lịch sử Văn hoá Quốc gia từ những năm 90 của thế kỉ trước, hiện chỉ còn lại dấu tích của nền móng tháp ngôi chùa mà hai đợt khai quật để lại.

Đợt khai quật lần thứ hai tại chùa Nhận Tháp vào năm 1986 đã làm rõ nền

^{*}. TS., Khoa Lịch sử, Đại học Vinh, Nghệ An.

1. Quốc Sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí. Tập II*. Nxb Thuận Hoá. Huế 1992. tr.191-193.

móng của toà tháp và tìm ra 28 loại gạch khác nhau được dùng xây dựng nền móng tháp. Trong số các loại gạch tìm thấy, có những viên gạch hình sư tử biển, có những viên hình 3 vị Phật ngồi thiền được nung với trình độ cao. Gạch dùng để xây dựng nền móng và toà tháp chùa Nhạn Tháp có kích thước dài ngắn, lớn nhỏ khác nhau, phù hợp với yêu cầu xây dựng toàn bộ khối tháp đồ sộ. Giữa các lớp gạch hoàn toàn không có vữa gắn kết để sự bền vững cho công trình. Đây là một trong nhiều vấn đề bí ẩn cần có lời giải đáp của các nhà chuyên môn. Theo các chuyên gia của Viện Khảo cổ học trực tiếp chỉ đạo khai quật tại chùa Nhạn Tháp, căn cứ vào nền móng còn lại, chiều cao của toà tháp có thể đạt tới khoảng 40m. Có ý kiến cho rằng, chùa Nhạn Tháp được xây dựng vào khoảng các thế kỉ VII - VIII, nhưng ý kiến khác lại cho rằng cơ sở thờ tự Phật giáo này được xây dựng vào thế kỉ XIII (?).

Tên gọi và chủ nhân xây dựng ngôi chùa này hiện cũng chưa thống nhất. Về tên gọi chùa Nhạn Tháp, có người giải thích, tên chùa lấy theo tên làng Nhạn Tháp. ý kiến khác lại khẳng định, Nhạn Tháp là lấy theo tên ngôi tháp của một chùa Phật cổ xây dựng vào thế kỉ XIII⁽²⁾. Về chủ nhân xây dựng chùa Nhạn Tháp, có ý kiến cho là người Trung Quốc xây chùa trong thời Bắc thuộc, ý kiến khác lại cho đó là người Chăm-pa (?).

Chùa Tháp Nhạn hiện chỉ còn lại những phế tích. Nhưng sự hiện diện của toà tháp này bên lưu vực sông Lam chứa đựng nhiều vấn đề lịch sử, văn hoá mà công việc nghiên cứu dường như mới chỉ bắt đầu⁽³⁾.

Chùa Nàng Hai

Chùa còn có tên gọi là Nường Hai, nằm trên địa phận xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, thờ Phật và thờ bà vợ hai của vua Mai Hắc Đế. Chùa Nàng Hai hiện nay đã bị xoá bỏ hoàn toàn.

Khuôn viên của ngôi chùa bây giờ là sân vận động huyện Nam Đàn. Trong chùa có một giếng cổ nước rất trong và không bao giờ cạn. Trước năm 1954, những năm hạn hán kéo dài, nhân dân các làng Đông Giai, Vân Sơn, Nam Bình, Hà Long, Nghi Lễ, v.v... vẫn thường lên giếng chùa gánh nước về dùng. Chùa Nàng Hai chắc hẳn từng là một trong những cơ sở thờ tự Phật giáo lớn, đẹp và tồn tại khá lâu. Sự hiện diện của một số mộ tháp của các nhà sư từng trụ trì ở ngôi chùa này đã chứng tỏ điều đó. Trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1964 - 1972), ngôi chùa bị bom đạn tàn phá gần hết, số còn lại bị tháo dỡ nhưng không được bảo quản nên toàn bộ tượng thờ, đồ cúng tế,... bị hư hỏng hoàn toàn. Vào những năm 70 của thế kỉ trước, trong quá trình làm thủy lợi, xây dựng sân vận động, những mộ tháp quanh chùa cũng bị chuyển đi nơi khác.

Trên núi Ngọc Đái (núi Đai) thuộc địa phận xã Vân Diên, cách chùa Nàng Hai chừng 200m còn có vài mộ tháp của các nhà sư, nhân dân địa phương thường gọi là "Am sư". Có lẽ đó là những dấu tích

2. Làng Nhạn Tháp xưa kia còn có tên gọi là làng Cổ Tháp (Tháp cổ) hay Chung Tháp (Tháp chuông).

3. Một số bài viết của các chuyên gia khảo cổ tham gia khai quật tại khu di tích chùa Nhạn Tháp như Nguyễn Minh Hồ, Nguyễn Lân Cường,... đã được công bố trên Tạp chí Khảo cổ học trong các năm 1986, 1987 và tại Hội thảo khoa học quốc tế 100 năm Khảo cổ học Việt Nam tổ chức tại Hà Nội năm 2001.

cuối cùng mà chùa Nàng Hai còn để lại cho đến ngày nay.

Chùa Đại Tuệ

Sách *Nghệ An kí* chép về chùa Đại Tuệ như sau: “Trên đỉnh có động Thăng Thiên, trong động có chùa Hồ vương Đại Tuệ. Bên trái chùa có một ngọn suối chảy thành giếng đá, sườn núi chè trồng xanh tốt, rất đáng ngoạn thưởng. Chân núi có Hồ Nón. Phía nam hồ là hai tổng Nộn Liễu và Lâm Thịnh, địa thế cư trú bằng phẳng vuông vức như bàn cờ. Các ngọn Anh Nhuệ và Dương Chung đứng rải rác như quân cờ, núi Hồng Lĩnh đối tri bên phải, núi Lam Thành bên trái. Sông Giang và sông Nón chảy quanh phía đông và phía tây. Phía trước nhìn ra sông Lam một dải bao quanh. Thuyền bè xe ngựa ngược xuôi đi lại trong khoảng sáng sớm mù chiều. Phía nam có núi Thiên Nhẫn phô xanh bày đẹp gần như vái chào. Thật là một đại danh thắng của Nghệ An”⁽⁴⁾.

Khi biên soạn sách *Nam Đàn xưa và nay*, giáo sư Nguyễn Văn Trương và các tác giả viết: “... Núi Đại Huệ có hình giống như quả chuông úp, đỉnh cao nhất là 454m, toàn bằng đá. Trên đỉnh núi có động Thăng Thiên, trong động có chùa Đại Tuệ (trí tuệ rất sáng suốt). Nghe truyền lại rằng chùa này do Hồ vương Hồ Quý Ly xây dựng để thờ Phật Bà Đại Tuệ đã phù hộ cho Hồ vương xây thành lũy trên núi để chống quân Minh. Bên trái chùa có một con suối chảy, xói mòn đá thành một cái giếng mà người ta đặt tên là Thạch Tỉnh (giếng đá). Ngoài ra còn có khe Trúc, khe Mai với nước trong suốt chảy róc rách, hai bên bờ suối có cây che phủ rất đẹp...”⁽⁵⁾.

Hoàng giáp Bùi Huy Bích (1778 - 1781) từng lên núi Đại Huệ để vẽ cảnh

chùa Đại Tuệ đã làm bài thơ vịnh cảnh ngôi chùa này như sau:

Tiểu thạch tầng loan tối thượng đầu,
Cần khôn diệu diệu ý du du.
Thiên tranh liệt chướng hồn ghi dục,
Địa chiết trường giang lược tự câu,
Khứ lộ xuyên điều tăng hiệp hổ,
Quy tiên khiêu thái mục tuần ngư.
Khả lân thạch tĩnh tuyên nguyên hoạt,
Thâm cần dung bình bất tận thu.

Dịch thơ:

Đá nhỏ xếp vòng tới đỉnh cao,
Đất trời vời vợi, dạ nao nao.
Trời dăng ngọn núi như xoè cánh,
Đất nắn dòng sông giống uốn câu,
Đường núi xuyên cây sư bốn hổ,
Roi tre gánh cỏ, trẻ lừa trâu.
Rất yêu giếng đá luôn đầy nước,
Sâu chỉ bằng lu mức hết đầu.

Từ năm 1999 đến nay, sau nhiều lần khảo sát, chúng tôi đã xác định được vị trí chùa Đại Tuệ trên núi Thăng Thiên và một số hiện vật liên quan đến ngôi chùa này gồm:

Thạch đặc (mô đá): là một khối đá lớn, nằm cách chùa Đại Tuệ chừng 200m về phía tây bắc, sát con đường lên chùa. Khối đá này có hình chiếc mõ lớn, nên nhân dân trong vùng gọi là mõ đá. Điều đáng chú ý là khi dùng đá gõ vào, từ khối đá này phát ra âm thanh như tiếng mõ. Tương truyền, ngày trước, các nhà sư thường ngồi thiền tại đây. Nhân dân

4. Bùi Dương Lịch. *Nghệ An kí*. Bản dịch của Viện Hán Nôm. Nxb KHXH. Hà Nội 1993, tr.101-102.

5. Nguyễn Văn Trương (chủ biên). *Nam Đàn xưa và nay*. Nxb Văn hoá-Thông tin. Hà Nội 2001.

trong vùng vẫn còn lưu truyền việc Hoàng đế Quang Trung khi hành binh qua núi Đại Huệ đã dùng mả đá để giục quân nhanh chóng xuống núi.

Chuông đá: nằm phía đông nam sườn núi Đại Huệ. cách chùa Đại Tuệ chừng 250m. Đây là một khối đá tự nhiên lớn, có hình quả chuông bị tách làm hai nửa. khi gõ vào âm thanh vang rất xa. Âm thanh của chiếc chuông đá này giống như âm thanh của những chiếc chuông lớn trong các ngôi chùa.

Ngai đá: nằm cách chùa Đại Tuệ khoảng 70m về phía nam. Khối đá này giống chiếc ngai vàng. Tương truyền, các nhà sư thường ngồi thiền tại đây. Tục truyền, khi hành quân qua núi Đại Huệ. Hoàng đế Quang Trung đã từng ngự tại chiếc ngai đá này. Theo nhân dân trong vùng, khi bị Nguyễn Ánh đánh bại. Hoàng đế Cảnh Thịnh từng giả trang làm nhà sư trốn về ở ẩn trong chùa Đại Tuệ và thường ngồi trên chiếc ngai đá này.

Thạch tỉnh (giếng đá): giếng đá mà Bùi Huy Bích mô tả trong bài thơ chữ Hán nêu trên, nằm cách chùa Đại Tuệ khoảng 50m. bên cạnh con suối nhỏ. Giếng có độ sâu chừng hơn 1 mét, chiều rộng cũng khoảng trên 1 mét. Hiện tại, cư dân địa phương đã dùng đá núi ghép lại giếng cổ này.

Hồ sen: là một vùng đất trũng có diện tích khoảng 300m² nằm cách chùa Đại Tuệ chừng 100m. cách giếng đá khoảng 30m. Hiện tại, các loại cây đại, lau lách, cỏ lác... đã mọc đầy vùng đất lầy lội này. Theo chúng tôi, sen hoàn toàn có thể mọc trong vùng đất này. Nhưng vấn đề đây có phải là hồ sen hay không thì cần phải chờ nghiên cứu khảo sát thêm. Tuy nhiên,

nếu có một hồ sen trên núi Đại Huệ từng tồn tại thì chùa Đại Tuệ xứng đáng là một trong những ngôi chùa đẹp nhất ở xứ Nghệ như các danh nhân xưa từng hết lời ngợi ca mỗi khi đến vãn cảnh chùa.

Thành lũy bằng đá: toà thành bằng đá này, với ba lớp vòng thành trên một bãi đất rộng, nằm cách chùa Đại Tuệ khoảng vài chục mét. Cách ghép đá ở đây hoàn toàn giống với kĩ thuật chèn, ghép đá ở thành Lục Niên (Nam Kim - Nam Đàn), thành Lam Thành (Hưng Phú - Hưng Nguyên), vốn là những toà thành được xây từ đầu thế kỉ XV, hoàn toàn phù hợp với thời gian cha con Hồ Quý Ly xây thành trên núi Đại Huệ để chống quân Minh.

Mộ tháp: nằm sát con đường mòn từ chùa Đại Tuệ ra giếng nước. Theo nhân dân địa phương, đây là mộ tháp của nhà sư từng trụ trì chùa Đại Tuệ, khi viên tịch được tâng ni. Phật tử và nhân dân địa phương chôn cất và bảo vệ. Bên cạnh mộ tháp này còn có một ngôi mộ được ghép bằng nhiều lớp đất đá trên một diện tích rộng chừng 100m². Đây được cho là ngôi mộ của Hoàng đế Cảnh Thịnh.

Chùa Đại Tuệ: trên một vùng đất rộng vài trăm mét vuông, hiện chỉ còn lại hai bức tường xây bằng gạch nung theo phương pháp thủ công truyền thống thường thấy ở một số công trình kiến trúc còn giữ lại được ở lưu vực sông Lam có niên đại khoảng vài trăm năm. Nhân dân trong vùng khẳng định, đây là nơi thờ Phật Bà Đại Tuệ. Tại đây, hiện còn một tấm bia đá bị gãy một phần, bị bào mòn nhiều chỗ. Bia được khắc chữ Hán cả hai mặt, nhưng nhiều chữ bị mòn nên việc nghiên cứu nội dung bài văn bia gặp

không ít khó khăn. Ngoài ra, người ta còn tìm thấy một số khánh đá lớn nhỏ khác nhau, chân tảng, ngói vỡ và nhiều mảnh gốm màu sắc khác nhau. Toàn bộ tượng thờ và đồ tế khí xưa của chùa Đại Tuệ không còn nữa. Nhân dân trong vùng mới lập lại bệ thờ và cúng dàng một số tượng Phật mới.

Phần còn lại của chùa Đại Tuệ, cùng những dấu tích gắn liền với Hoàng đế Quang Trung khi hành binh qua núi Đại Huệ cuối năm 1788 để tiến ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh có lẽ đủ điều kiện cho một dự án trùng tu khôi phục lại toàn bộ quần thể di tích văn hoá - lịch sử này.

Chùa Diệc

Chùa Diệc (tên chữ là Cổ Diệc tự) nằm trên đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh. Chùa Diệc từng gắn bó với những thăng trầm của lịch sử Nghệ An, đô thị Vinh, thành phố Vinh các thế kỷ XIX, XX. Hiện nay, ngoại trừ chiếc cổng chùa, những kiến trúc khác của chùa Diệc không còn nữa. Chùa Diệc đã được công nhận là Di tích Lịch sử Văn hoá Quốc gia.

Chùa Đức Sơn

Chùa Đức Sơn thuộc xã Vân Diên, huyện Nam Đàn. Đây là một trong số ít ngôi chùa còn sót lại trên địa bàn Nghệ An. Chùa hiện còn lưu giữ khá nguyên vẹn về kiến trúc và các hiện vật như bia

đá, tượng thờ, chuông, một bộ ván khắc in kệ, v.v... Chùa Đức Sơn nằm cạnh đền Nậm Sơn thờ Đức Thánh Mẫu. Cách chùa Đức Sơn khoảng 100m còn có đền Đức Ông thờ một trong những vị tướng của Mai Hắc Đế. Quần thể di tích chùa Đức Sơn - đền Nậm Sơn - đền Đức Ông ở làng Nam Sơn, xã Vân Diên được bảo quản khá nguyên vẹn và đã được công nhận là Di tích Lịch sử Văn hoá Quốc gia. Hằng năm, đến ngày lễ hội, khách thập phương đến văn cảnh chùa - đền, thắp hương cầu nguyện rất đông. Đây là một hiện tượng khá độc đáo trong đời sống tôn giáo tín ngưỡng của các thế hệ người Nghệ An.

Từ thành phố Vinh đến các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn, Thanh Chương, trong phạm vi khoảng 70km, hiện có khá nhiều ngôi chùa từng được xây dựng và tồn tại cùng các thế hệ người Nghệ An trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhưng đã không còn nữa hoặc chỉ còn lại những phế tích. Ngoài chùa Sư Nữ (phường Cửa Nam, thành phố Vinh) và chùa Đức Sơn ở xã Vân Diên, huyện Nam Đàn còn khá nguyên vẹn, các ngôi chùa khác đang cần các nhà nghiên cứu tôn giáo, lịch sử, khảo cổ... quan tâm nghiên cứu. Thiết nghĩ, việc khôi phục, tôn tạo, xây dựng lại một số ngôi chùa cổ trên đất Nghệ An là điều cần thiết trong thời gian tới trước khi những phế tích cuối cùng của các ngôi chùa ấy biến mất vĩnh viễn./.